

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC NĂM 2024

● **NGUYỄN THỊ MAI**

TÓM TẮT:

Thời gian qua, nền kinh tế Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn, đạt mức tăng trưởng ấn tượng so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, những khó khăn nội tại của năm 2023 vẫn chưa được giải quyết triệt để và kéo dài sang năm 2024. Bài viết đã nêu rõ những vấn đề còn tồn tại năm 2023, đồng thời đề xuất giải pháp nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Từ khóa: kế hoạch, phát triển, kinh tế - xã hội, lạm phát, tăng trưởng...

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết 01/NQ-CP về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 đặt mục tiêu năm 2024 là năm tăng tốc, bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Tình hình thế giới, khu vực được dự đoán sẽ còn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm. Lạm phát, chính sách tiền tệ của một số nền kinh tế lớn còn chứa đựng yếu tố bất định. Các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là dịch bệnh, thiên tai và biến đổi khí hậu trở thành rủi ro thường trực, tác động ngày càng nặng nề (Tùng Lâm 2024).

Trong nước, nền kinh tế có những thuận lợi và

khó khăn đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Sức ép lạm phát còn lớn; sản xuất kinh doanh dự báo còn khó khăn; nhu cầu các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống của Việt Nam tiếp tục suy giảm. Những tồn tại, hạn chế, bất cập từ nội tại nền kinh tế về cơ cấu kinh tế tích tụ từ lâu chưa được xử lý dứt điểm; thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản còn tiềm ẩn rủi ro; quy mô nền kinh tế nước ta còn khiêm tốn nhưng độ mở lớn, khả năng cạnh tranh và sức chống chịu trước các cú sốc từ bên ngoài còn hạn chế; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, hạn hán, bão lũ, sạt lở tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn... Tất cả những dự đoán này ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu năm 2024 do Chính phủ đề ra với mức tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt từ 6 - 6,5%.

2. Những vấn đề còn tồn tại năm 2023 gây cản trở thực hiện mục tiêu 2024

2.1. Kết quả đạt được của năm 2023

Năm 2023, tình hình thế giới, trong nước tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó khăn hơn so với dự báo, tạo sức ép lớn lên quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, tác động lớn đến phục hồi, phát triển nhiều ngành, lĩnh vực và đời sống nhân dân. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước; sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; sự chung sức, đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân cả nước; sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục chuyển biến tích cực, cơ bản đạt được mục tiêu tổng quát đề ra và nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, tiếp tục là điểm sáng của kinh tế toàn cầu. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Tăng trưởng kinh tế từng bước phục hồi, quý sau cao hơn quý trước, cả năm đạt 5,05% thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới. Nhiều tổ chức quốc tế có uy tín đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế nước ta (Thanh Tuấn, 2023)

Theo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng bình quân cả năm tăng 3,25%. Thu ngân sách nhà nước vượt khoảng 8,12% so với dự toán trong bối cảnh tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp miễn, giảm, gia hạn nhiều loại thuế, phí, lệ phí, tiền sử dụng đất; nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia, bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát trong giới hạn cho phép. Thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định, mặt bằng lãi suất giảm. Xuất nhập khẩu có xu hướng phục hồi, cả năm xuất siêu khoảng 28 tỷ USD. Khu vực nông nghiệp phát triển ổn định, tiếp tục là trụ đỡ vững chắc của nền kinh tế trong khó khăn, cả năm ước tăng 3,83%, cao nhất trong 10 năm qua; khu vực dịch vụ phát triển khá sôi động, tăng 6,82%; công nghiệp phục hồi nhanh qua từng quý, cả năm tăng 3,02%, trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,62%. An ninh năng lượng, an ninh lương thực được bảo đảm. Giải ngân vốn đầu tư công cả năm 2023 ước đạt 95% kế hoạch, cao hơn năm 2022 cả về tỷ lệ và số tuyệt đối.

Thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt gần 36,6 tỷ USD, tăng 32,1% trong bối cảnh thương mại, đầu tư toàn cầu bị thu hẹp; vốn FDI thực hiện đạt gần 23,2 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay. Thực hiện đột phá chiến lược về kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông có sự chuyển biến vượt bậc; đã hoàn

thành, đưa vào sử dụng 475 km đường bộ cao tốc, nâng tổng số km đường cao tốc đưa vào khai thác đến nay là 1.892 km. Công tác quy hoạch được đẩy nhanh, đã hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt 108/111 quy hoạch. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách được chú trọng, có nhiều đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo, cách làm. Tích cực thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, quyết liệt triển khai Đề án 06. Tập trung xử lý, tháo gỡ nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài có kết quả bước đầu. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển, đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch về xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách người có công, bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; đời sống nhân dân được cải thiện tốt hơn.

Công tác giảm nghèo tiếp tục là điểm sáng, được quốc tế đánh giá cao. Triển khai quyết liệt các chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải, chuyển đổi năng lượng. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chính trị - xã hội ổn định, tiềm lực quốc phòng, an ninh được nâng lên; độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; xử lý hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ, nhất là về chiến lược. Công tác đối ngoại là điểm sáng nổi bật, đạt nhiều thành tựu quan trọng, có tính lịch sử, tạo cơ hội mới, thời cơ mới để phát triển và tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

2.2. Những khó khăn tồn tại của năm 2023 kéo dài sang năm 2024

Một là, doanh nghiệp vẫn tiếp tục gặp khó khăn trong thời gian tới, đặc biệt số lượng đơn hàng xuất khẩu giảm và tiếp tục cắt giảm khối lượng sản xuất trong quý I/2024. Điều này được thể hiện khi xuất khẩu ròng tăng lên do nhập khẩu giảm nhiều hơn xuất khẩu, không phải do nhập khẩu tăng so với cùng kỳ năm trước. Đây là dấu hiệu đáng lo ngại.

Hai là, mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,6% so năm trước. Đây là mức tăng trưởng đáng ghi nhận trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng trên thế giới, trong khu vực và ở Việt Nam được đánh giá là ảm đạm. Nhưng so với giai đoạn trước đó, không kể 2020-2021, mức tăng trưởng này còn khá khiêm tốn.

Ba là, về giải ngân vốn đầu tư công. Mặc dù năm 2023 ghi nhận sự nỗ lực vượt bậc thực hiện vốn đầu tư công của Chính phủ và các cấp chính quyền, nhưng ở một góc độ khác, các luật định, quy định trong lĩnh vực này - vốn được coi là rào cản chính

trong việc giải ngân nguồn ngân sách nhà nước - vẫn chưa có những thay đổi căn bản.

Điều này cho thấy, trong năm 2023, nền kinh tế Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn, đạt được mức tăng trưởng ấn tượng so với các nước trong khu vực và trên thế giới nhưng những khó khăn nội tại của năm 2023 vẫn chưa được giải quyết triệt để và kéo dài sang năm 2024. Vấn đề nữa là tình hình địa chính trị thế giới vẫn có những diễn biến phức tạp, khó lường, tăng trưởng kinh tế thế giới được dự báo sẽ vẫn giảm nhẹ. Tăng trưởng kinh tế của các đối tác thương mại lớn của nước ta cũng được dự báo giảm. Lạm phát được dự báo vẫn ở mức cao, thậm chí có thể cao hơn năm 2023 nên điều hành chính sách tiền tệ sẽ khó khăn, đòi hỏi cần linh hoạt hơn. Năm 2024, dự kiến sẽ có hơn 30% các nước trên toàn cầu tiếp tục đối diện với sự đe dọa của rủi ro nợ tăng.

3. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và giải pháp thực hiện

Nghị quyết 103/2023/QH15 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Quốc hội đã đề ra mục tiêu tổng quát là tiếp tục ưu tiên tăng trưởng gắn với củng cố, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Đồng thời đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực hơn trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và năng lực nội sinh của nền kinh tế. Tiếp tục ưu tiên gỡ các điểm nghẽn về thể chế, chính sách; khơi thông các nguồn lực; xử lý hiệu quả các vướng mắc để phát triển các loại thị trường ổn định, an toàn, lành mạnh, bền vững; nâng cao hiệu quả việc tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách, thực thi công vụ. Bên cạnh đó, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường thu hút đầu tư toàn xã hội, hợp tác công - tư; có cơ chế, chính sách đặc thù tạo đột phá trong thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, nhất là trong các ngành, lĩnh vực mới nổi, bảo đảm kết nối với khu vực kinh tế trong nước, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng.

Mục tiêu được lượng hóa thành các chỉ tiêu cụ thể: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) từ 6,0 - 6,5%; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.700 - 4.730 đô la Mỹ (USD); Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 4,0 - 4,5%....

Để thực hiện những chỉ tiêu đề ra, bài viết đề xuất nhóm giải pháp sau:

Một là, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Các bộ, ban, ngành phối hợp đồng bộ, hài hòa, linh hoạt, chặt chẽ các chính sách; trong đó tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối và hệ thống ngân hàng. Điều hành linh hoạt, hài hòa, hợp lý giữa lãi suất và tỷ giá phù hợp với tình hình thị trường, diễn biến kinh tế vĩ mô và mục tiêu chính sách tiền tệ.

Đồng thời, thực hiện các giải pháp tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế; chỉ đạo các tổ chức tín dụng hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế; kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Khuyến khích các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, đơn giản hóa thủ tục cho vay, phần đầu giảm mặt bằng lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ nền kinh tế; tiếp tục triển khai các giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng của doanh nghiệp, người dân, hạn chế và tiến tới sớm chấm dứt “tín dụng đen”.

Hai là, tăng cường công tác xúc tiến thương mại; tiếp tục đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, sản phẩm, chuỗi cung ứng; củng cố và mở rộng thị phần hàng hóa Việt Nam tại các thị trường truyền thống; tạo bước đột phá mở rộng các thị trường xuất khẩu mới có tiềm năng; ưu tiên khai thác và tận dụng tối đa các cơ hội từ các thị trường xuất khẩu trọng điểm, chiến lược. Đẩy mạnh đàm phán, ký kết các Hiệp định, cam kết, liên kết thương mại mới, tập trung thúc đẩy đàm phán, ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA) với các Tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE), khu vực Mỹ La-tinh, tiếp tục mở rộng xuất khẩu vào khu vực châu Phi, thị trường Halal;

Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các cam kết trong các FTA đã ký kết, đặc biệt là CPTPP, EVFTA, UKVFTA, hoàn tất đưa vào thực thi FTA với Israel. Chủ động tháo gỡ khó khăn nhằm đẩy nhanh thông quan hàng hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu, đặc biệt là đối với các mặt hàng nông sản, thủy sản có tính chất thời vụ; chuyển nhanh, chuyển mạnh sang xuất

khẩu chính ngạch. Kịp thời thông báo, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các nhà sản xuất, xuất khẩu về các loại rào cản của các thị trường nhập khẩu, nhất là các yêu cầu mới đối với việc “xanh hóa” sản xuất nhằm cải thiện chất lượng hàng hóa, hạn chế rủi ro, bị động cho doanh nghiệp

Ba là, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2024, đặc biệt là các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia, đường cao tốc, liên vùng, ven biển và các chương trình mục tiêu quốc gia; phấn đấu giải ngân trên 95% kế hoạch

được giao; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án và giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết không đầu tư dàn trải, loại bỏ những dự án không thật sự cần thiết, điều chuyển vốn các dự án không giải ngân được sang các dự án có khả năng giải ngân, không để lãng phí, kém hiệu quả. Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết về mặt bằng, mỏ vật liệu, nhân công... để thực hiện ngay sau khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn■

Ngày nhận bài: 8/5/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/5/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 9/6/2024

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN THỊ MAI

Khoa Tài chính Ngân hàng và Bảo hiểm - Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật công nghiệp

SOLUTIONS FOR IMPLEMENTING THE STATE'S SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT PLAN FOR 2024

● Master. **NGUYEN THI MAI**

Faculty of Finance, Banking, and Insurance -
University of Economics and Technical Industries

ABSTRACT:

Recently, Vietnam's economy has overcome numerous challenges and achieved impressive growth compared to other countries in the region and globally. However, the unresolved issues from 2023 have persisted into 2024. This article identifies the outstanding issues from 2023 and proposes solutions to effectively implement the socio-economic development plan for 2024.

Keywords: plan, development, socio-economics, inflation, growth.